

CHƯƠNG 5: HỖN HỢP CHÍNH SÁCH TÀI KHÓA VÀ TIỀN TỆ

- 5.1. Mô hình IS – LM trong nền kinh tế đóng
- 5.2. Hàm ý chính sách: tác động của chính sách tài khóa, tiền tệ (riêng rẽ hay phối hợp)
- 5.3. Từ mô hình IS – LM đến mô hình AD - AS

MÔ HÌNH IS – LM TRONG NỀN KINH TẾ ĐÓNG

- Lịch sử
- Đường IS và cân bằng trên thị trường hàng hóa
- Đường LM và cân bằng trên thị trường tiền tệ
- Cân bằng đồng thời cả 2 thị trường

cuu duong than cong. com



LỊCH SỬ MÔ HÌNH IS-LM

- Mô hình IS-LM được John Hicks cùng Kenneth Arrow (cả hai được giải Nobel Kinh tế năm 1972) trình bày trong Tạp chí *Econometrica* (1937)
- Mô hình IS-LM được xây dựng dựa trên mô hình giao điểm Keynes và lý thuyết cầu tiền (ưa thích thanh khoản) của Keynes
- Mô hình xem xét ***sự cân bằng đồng thời*** trên thị trường hàng hóa (IS-Investment-Saving) và thị trường tiền tệ (LM-Liquidity-Money)
- ***Lãi suất*** là yếu tố trung tâm của mô hình dùng để giải thích cơ chế tác động của chính sách tiền tệ và tài khóa (ý tưởng của Keynes) tới sản lượng

4.1.1. THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA VÀ ĐƯỜNG IS

Các giả thiết: Mức giá P cố định; tiết kiệm và đầu tư chỉ ảnh hưởng đến nhu cầu chi tiêu; nền kinh tế đóng

- Hàm tiêu dùng: $C = C_0 + C(Y - NT)$ trong đó C_0 là tiêu dùng tự định (không phụ thuộc vào thu nhập khả dụng của các hộ gia đình); NT : thuế ròng; $(Y - NT)$: thu nhập khả dụng của các gia đình; $C(Y - NT)$ chính là phần tiêu dùng phụ thuộc vào thu nhập khả dụng.
- Hàm đầu tư: $I = I_0 + I(r)$, với I_0 là đầu tư tự định (không phụ thuộc vào lãi suất) và $I(r)$ là đầu tư phụ thuộc vào lãi suất thực tế. r càng cao thì $I(r)$ càng thấp.
- G , NT phụ thuộc vào chính sách tài khóa, là các biến số ngoại sinh cho trước

ĐƯỜNG IS

- *Định nghĩa:* đường IS là tập hợp các mức tổng sản lượng Y và lãi suất r sao cho thị trường hàng hóa (và dịch vụ) cân bằng.
- Điều kiện để thị trường hàng hóa cân bằng: $Y = AE$ (1)
(tổng sản lượng thực bằng tổng chi tiêu dự tính)
- Vì $AE = C + I + G = C_0 + C(Y - NT) + I_0 + I(r) + G$ (1)
 $\Rightarrow Y = C_0 + C(Y - NT) + I_0 + I(r) + G$ (2)
- Phương trình (2) thể hiện mối liên hệ giữa Y và r sao cho thị trường hàng hóa đầu ra là cân bằng. Với một giá trị Y cho trước chỉ có một giá trị r thỏa mãn (2) và ngược lại. Tập hợp các cặp (Y, r) thỏa mãn (2) tạo thành đường IS.

CÁC TÍNH CHẤT CỦA ĐƯỜNG IS

- IS là một đường dốc xuống: khi r tăng $\Rightarrow I$ giảm $\Rightarrow Y$ cân bằng giảm; ngược lại, r giảm sẽ làm Y tăng. (Những điểm nằm bên trái (phải) IS thể hiện trạng thái nào của thị trường hàng hóa?)
- Độ dốc của IS thể hiện độ nhạy cảm của tổng chi tiêu (trước hết là đầu tư) đối với lãi suất. AE càng nhạy cảm với lãi suất, đường IS càng thoải.
- Vị trí của đường IS gắn với các mức C_0 , I_0 , G , NT cho trước. Những gì làm cho các biến số này thay đổi cũng sẽ làm đường IS dịch chuyển.
- Câu hỏi: sự thay đổi trong:
 - + Niềm tin của các gia đình về triển vọng kinh tế tương lai
 - + Niềm tin kinh doanh của các doanh nghiệp.
 - + G hay NTlàm đường IS dịch chuyển như thế nào?

4.1.2. THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ VÀ ĐƯỜNG LM

- Điều kiện cân bằng của thị trường tiền tệ:

$$(M/P)^s = (M/P)^d$$

- $(M/P)^s$ coi là biến số ngoại sinh cho trước: M do NHTW quyết định, P được xem là cố định. Vì thế, $(M/P)^s = M/P$
- Hàm cầu về tiền thực tế có dạng $(M/P)^d = L(r, Y)$, trong đó mức cầu về tiền chuyển động ngược với hướng của r và thuận với hướng của Y . Với một Y cho trước, đường cầu tiền thực tế dốc xuống.
- Đường LM: đường tập hợp các mức Y và r sao cho thị trường tiền tệ là cân bằng: đó là các tập hợp Y và r thỏa mãn phương trình: $M/P = L(r, Y)$



TÍNH CHẤT CỦA ĐƯỜNG LM

- Đường LM là một đường dốc lên: Khi Y tăng, mức cầu tiền tăng lên ở mọi r . Vì mức cung tiền cố định nên để thị trường tiền tệ cân bằng, r phải tăng lên để giữ mức cầu tiền không đổi.

Câu hỏi: những điểm nằm bên trái (phải) đường LM thể hiện trạng thái nào của thị trường tiền tệ?

- Độ dốc của đường LM phụ thuộc vào độ nhạy cảm của cầu tiền đối với Y và r . Cầu tiền càng nhạy cảm với Y và càng ít nhạy cảm với r , đường LM càng dốc đứng.
- Vị trí của đường LM phụ thuộc vào M/P . Khi M tăng hoặc P giảm, đường LM dịch sang phải và ngược lại.



CHÍNH SÁCH TÀI KHÓA VÀ TIỀN TỆ

- Chính sách tài khóa mở rộng (tăng G , hoặc giảm NT , hoặc cả hai) sẽ làm đường IS dịch chuyển sang phải. Kết quả: Y tăng, r tăng
- Chính sách tài khóa thắt chặt (giảm G , tăng NT , hoặc cả hai) sẽ làm đường IS dịch chuyển sang trái. Kết quả: Y giảm, r giảm.
- Chính sách tiền tệ mở rộng (tăng M) $\Rightarrow$ đường LM dịch chuyển sang phải $\Rightarrow Y$ tăng, r giảm. Ngược lại, chính sách tiền tệ thắt chặt sẽ làm Y giảm, r tăng.
- Kết hợp chính sách tài khóa và tiền tệ. Một sự thay đổi trong chính sách tài khóa sẽ ảnh hưởng đến nền kinh tế như thế nào tùy thuộc vào phản ứng kèm theo của chính sách tiền tệ.

CÚ SỐC ĐỐI VỚI IS VÀ LM

- Các cú sốc đối với đường IS: liên quan đến sự thay đổi ngoại sinh của nhu cầu về hàng hóa hay dịch vụ. Ví dụ: suy giảm niềm tin kinh doanh của các doanh nghiệp/hay niềm tin của người tiêu dùng về triển vọng kinh tế tương lai làm I_0 hoặc C_0 giảm $\Rightarrow$ đường IS dịch sang trái $\Rightarrow$ kéo theo suy giảm Y .
- Các cú sốc đối với đường LM: liên quan đến sự thay đổi ngoại sinh (không do Y và r quyết định) của nhu cầu về tiền tệ. Khi nhu cầu tiền tăng lên độc lập với Y , mức lãi suất cần thiết để thị trường tiền tệ cân bằng sẽ cao hơn ở mọi mức Y . Đường LM sẽ dịch chuyển lên trên và làm r tăng, Y giảm.

RÚT RA ĐƯỜNG AD TỪ MÔ HÌNH IS-LM

- Mô hình IS-LM gắn với giả định P là cố định. Y cân bằng chỉ do tổng cầu quyết định vì ASSR là nằm ngang.
- Mỗi một mức P , ta có một giá trị Y cân bằng.
- P thay đổi, điểm cân bằng IS-LM sẽ thay đổi, dẫn tới Y thay đổi $\Rightarrow$ Tương quan giữa Y và P được biểu thị bằng đường tổng cầu AD.
- Đường AD biểu thị mối quan hệ giữa Y mong muốn (dự kiến) tương ứng với các mức giá chung P .
- AD là một đường dốc xuống:

Khi $P \uparrow \Rightarrow (M_s/P) \downarrow \Rightarrow$ Đường LM dịch chuyển lên trên và sang trái $\Rightarrow Y \downarrow$. Ngược lại, khi $P \downarrow$ (các yếu tố khác giữ nguyên) $\Rightarrow Y \uparrow$

RÚT RA ĐƯỜNG AD TỪ MÔ HÌNH IS-LM

- ⇒ Quan hệ giữa Y và P là quan hệ nghịch biến, cho thấy đường AD là đường dốc xuống.
- Các yếu tố làm đường AD dịch chuyển: bắt nguồn từ:
 - Các yếu tố làm đường IS dịch chuyển: Sự thay đổi của C_0 , I_0 , G , NT
 - Ví dụ: $\uparrow C_0 \Rightarrow$ với mỗi P cho trước, IS dịch chuyển sang phải, $Y \uparrow$. Đường AD dịch chuyển sang phải.
 - Các yếu tố (không phải P) làm đường LM dịch chuyển: M_s .
 - Ví dụ: $\uparrow M_s \Rightarrow$ tại mỗi mức P cho trước, $Y \uparrow$ (vì LM dịch sang phải). Đường AD dịch chuyển sang phải.



CÁCH GIẢI THÍCH KHÁC VỀ AD

- Đường AD dốc xuống:
 - Các bộ phận của $AE = C + I + G$ (+NX nếu kt mở)
Ngoài G phụ thuộc vào lựa chọn chính sách của CP, các bộ phận còn lại đều phụ thuộc vào P
 - P và C: hiệu ứng của cải: $P \uparrow \Rightarrow$ của cải và thu nhập thực tế của dân chúng $\downarrow \Rightarrow C \downarrow$
 - P và I: hiệu ứng lãi suất: $P \uparrow \Rightarrow$ cầu tiền $\uparrow \Rightarrow r \uparrow \Rightarrow I \downarrow$
 - (- P và NX: hiệu ứng tỷ giá hối đoái: $P \uparrow \Rightarrow r \uparrow \Rightarrow$ giá nội tệ $\uparrow \Rightarrow NX \downarrow$)
- $\Rightarrow P \uparrow \Rightarrow AE \downarrow \Rightarrow Y$ mong muốn $\downarrow \Rightarrow AD$ dốc xuống

ĐƯỜNG TỔNG CUNG

- Đường tổng cung AS: mô tả quan hệ giữa các mức Y mà các DN sẵn sàng cung ứng tại từng mức giá P
- Hai quan điểm về đường tổng cung:
 - Quan điểm Keynes: P cứng nhắc, không đổi, Đường ASSR là đường nằm ngang
 - Quan điểm cổ điển: Các loại giá trong nền kt hoàn toàn linh hoạt. Sự thay đổi P không tác động tới Y. Tổng sản lượng Y bị quyết định bởi năng lực sx của nền kinh tế: nguồn cung về Lao động, Vốn (hiện vật), Tài nguyên thiên nhiên, Công nghệ.
- Quan điểm Keynes thích hợp hơn với phân tích ngắn hạn, quan điểm cổ điển thích hợp hơn với phân tích dài hạn

ĐƯỜNG TỔNG CUNG DÀI HẠN

- Trong dài hạn: sự thay đổi giá P không tác động Y . Đường ASLR là một đường thẳng đứng.
- Mức Y dài hạn: được gọi là Y tiềm năng (Y_p). Đó là mức Y mà nền kinh tế đạt được khi thị trường lao động là cân bằng (tỷ lệ thất nghiệp là tỷ lệ thất nghiệp tự nhiên). (U_N là không tránh khỏi. Ở trạng thái này, người ta vẫn nói: nền kinh tế toàn dụng lao động hay có việc làm đầy đủ)
- Y_p phụ thuộc vào : L , K , Tài nguyên thiên nhiên, Tech.
- Khi các yếu tố trên (L , K ...) thay đổi, ASLR dịch chuyển.

ĐƯỜNG TỔNG CUNG NGẮN HẠN

- Quan điểm Keynes: cực đoan. Qđ thực tế hơn: trong ngắn hạn P vẫn có thể thay đổi (một vài loại giá là cứng nhắc, song một số loại giá khác có thể điều chỉnh)

- $\Rightarrow$ ASSR là đường dốc lên. Có nhiều cách giải thích.

VD: *Quan điểm tiền lương cứng nhắc*: $P \uparrow \Rightarrow$ do trong ngắn hạn, w danh nghĩa cứng nhắc $\Rightarrow (\frac{w}{P}) \downarrow \Rightarrow L$ được thuê nhiều hơn $\Rightarrow Y \uparrow$. Ngược lại: $P \downarrow \Rightarrow Y \downarrow \Rightarrow$ Đường ASSR là một đường dốc lên.

- Những yếu tố làm ASSR dịch chuyển?

- Những yếu tố làm dịch chuyển đường ASLR đều làm dịch chuyển ASSR (liên quan đến chi phí nguồn lực)
- Giá dự kiến (P_e tăng $\Rightarrow w$ tăng $\Rightarrow$ chi phí sx tăng $\Rightarrow$ AS dịch sang trái)

CÂN BẰNG AD - AS

- Cân bằng AD – AS: xác định Y và P cân bằng
- Trong ngắn hạn: Tại điểm cân bằng: Thị trường hàng hóa và thị trường tiền tệ cân bằng
- Vị trí của các đường AD, AS quyết định mức Y và P cân bằng
- Những yếu tố làm AD, AS dịch chuyển sẽ làm thay đổi Y , P cân bằng

CÁC HÀM Ý CHÍNH SÁCH

- Chính sách tài khóa mở rộng: tăng G , giảm $NT \Rightarrow AD$ dịch sang phải $\Rightarrow Y$ tăng, P tăng
- Chính sách tài khóa thắt chặt: giảm G hay tăng $T \Rightarrow AD$ dịch sang trái $\Rightarrow Y$ giảm, P giảm
- Chính sách tiền tệ mở rộng: Tăng $M_s \Rightarrow AD$ dịch sang phải $\Rightarrow Y$ tăng, P tăng
- Chính sách tiền tệ thắt chặt: AD dịch sang trái $\Rightarrow Y$ giảm, P giảm
- Những yếu tố khác: Niềm tin của người tiêu dùng; niềm tin của các doanh nghiệp về triển vọng kinh tế tương lai (ảnh hưởng đến C_0 , I_0 và làm AD dịch chuyển, Y & P sẽ thay đổi)